

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **74/2022/HS-ST**
Ngày: 10-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thu Hương;

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 03 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2022/QĐST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phú C**; sinh ngày 17 tháng 03 năm 1990; nơi sinh: Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình K, sinh năm: 1966; mẹ đẻ: không biết; mẹ kế: bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1970; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 19/2015/HSST ngày 10/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bản án số 08/2019/HSST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; nhân thân: Bản án số 41/2009/HSPT ngày 22/4/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bản án số 54/2011/HSST ngày 19/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. (Có mặt)

-Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Tổ N, Thôn D, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

2. Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ 14, Thôn 4, xã Tà Nung , thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi ở: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phú C là đối tượng đã có 02 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích. Ngày 02/01/2021, C chấp hành xong hình phạt tù trở về địa P. Khoảng 12 giờ 00 ngày 26/7/2021, Nguyễn Phú C được Nguyễn Văn B, chở bằng xe máy nhãn hiệu Dream đi từ thị trấn N, huyện L lên thành phố Đ. Trên đường đi, C nảy sinh ý định đột nhập vào nhà dân để trộm cắp tài sản nên khi đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị Th tại Tổ N, Thôn D, xã T, thành phố Đ, C nói B dừng xe lại, đứng ngoài chờ C nhưng B đi đâu thì C không rõ. Sau đó, C đi bộ về phía nhà bà Th, đi vào sân rồi vòng ra sau nhà bà Th thì C nhìn thấy có 01 cây sắt nên C dùng cây sắt này cạy cửa nhưng không được nên C đi ra phía cửa trước nhà rồi kê cây sắt vào ổ khóa và dùng đá đập cây sắt để phá ổ khóa thì phá được. Sau đó, C vào phòng khách thấy ti vi, loa nhạc công kênh nên không lấy, C tiếp tục đi vào trong phòng ngủ của bà Th , mở tủ sắt lấy được số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 để trên giường ngủ, rồi C đi vào phòng bên cạnh lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 38 màu trắng; 01 đồng hồ hiệu Citizen mặt màu vàng và 01 ví da màu đen. Khi C đi ra phòng khách thì nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 để trên loa nhạc, C lấy luôn chiếc điện thoại này và đi ra khỏi nhà bà Th rồi đi tìm B nhưng không thấy nên C đã gọi điện thoại cho B đến chở C về phòng trọ của C tại đường N, phường E, thành phố Đ. Trên đường đi, C ngồi sau xe mở ví da vừa trộm cắp lấy tiền trong ví ra đếm được số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng, C giữ lại số tiền, còn ví da và một số giấy tờ có trong ví, C đã vứt xuống vực trên đường đèo xã T nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Sau khi về phòng trọ, do chiếc điện thoại Samsung Galaxy A10 màu đen của B bị hư nên C có đưa cho B chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Nova 38 màu trắng vừa mới trộm được để B sử dụng nhưng C cũng không nói cho B biết nguồn gốc chiếc điện thoại và khi cầm thì B cũng không hỏi C về nguồn gốc chiếc điện thoại này; số tiền 20.700.000 (hai mươi triệu bảy trăm nghìn) đồng trộm cắp được thì C sử dụng chi ăn, uống, sinh hoạt chung cùng với B hết số tiền 18.200.000 (mười tám triệu hai trăm nghìn) đồng và B cũng không hỏi bị cáo C về số tiền chi tiêu này; còn 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 màu đen; 01 đồng hồ nhãn hiệu Citizen, mặt màu vàng trộm cắp được, C để tại phòng trọ của C.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei Nova 38 màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 màu đen; 01 đồng hồ nhãn hiệu CITIZEN, mặt màu vàng.

Thu giữ của Nguyễn Phú C: 01 điện thoại Samsung Galaxy A10 màu đen, đã qua sử dụng, 01 giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Nguyễn Phú C, 01 ví da màu đen, 01 điện thoại Samsung màu vàng gold, đã qua sử dụng, 01 điện thoại Oppo màu đen, đã qua sử dụng, 01 điện thoại Vivo màu đen, đã qua sử dụng, 01 Laptop hiệu Asus màu đen, đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ-đen, biển số: 36D1-439... và số tiền 2.500.000 đồng.

Thu giữ của Nguyễn Văn B: 01 điện thoại Samsung A20 màu đen, đã qua sử dụng, 01 ví da màu đen, 01 chứng minh nhân dân số 017477...; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C đều mang tên Nguyễn Minh P, số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Th bị mất 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei Nova 38 màu trắng và số tiền 18.000.000 đồng. Tại kết luận định giá tài sản số 150/KL-ĐG ngày 04/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 1.000.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei Nova 38 màu trắng, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bà Th bị chiếm đoạt là 20.200.000 (*Hai mươi triệu hai trăm nghìn*) đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại cho bà Th 02 điện thoại đi động trên. Bà Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng.

Anh Nguyễn Công H, bị mất 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 màu đen; 01 đồng hồ nhãn hiệu CITIZEN, mặt màu vàng; 01 ví da màu đen bên trong có 2.700.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. Tại kết luận định giá tài sản số 150/KL-ĐG ngày 04/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 màu đen, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 1.000.000 đồng; 01 đồng hồ nhãn hiệu CITIZEN, mặt màu vàng, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 350.000 đồng. Tổng giá trị tài sản anh H bị chiếm đoạt là 4.050.000 (*Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn*) đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại cho anh H 01 điện thoại đi động và 01 đồng hồ nói trên. Anh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Cáo trạng số 45/CT-VKSĐL-LĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Phú C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thực hiện như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Bị hại bà Th, anh H trình bày thống nhất với lời khai của bị cáo về thời gian và tài sản bị mất, không có nội dung gì thay đổi.

Bị cáo không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng. Bị cáo và các bị hại không thắc mắc khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bà Th yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng. Anh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bà Th và anh H số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội, tranh luận đối với bị cáo: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Phú C về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 45/CT-VKSĐL-LĐ ngày 17/02/2022. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Về hình phạt: Đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Phú C từ 04-05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Th số tiền 18.000.000 đồng và bồi thường cho anh H số tiền 2.700.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phú C 01 giấy phép lái xe hạng A1, mang tên: Nguyễn Phú C và 01 ví da màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phú C 01 điện thoại Samsung màu vàng gold; 01 điện thoại Oppo màu vàng gold; 01 điện thoại Oppo màu đen; 01 điện thoại Samsung màu đen; 01 điện thoại Vivo màu đen; 01 Laptop hiệu Asus màu đen; 01 điện thoại Samsung A20 màu đen và số tiền 2.500.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn B 01 điện thoại Samsung galaxy A10 màu đen; 01 ví da màu đen; 01 chứng minh nhân dân số 017477... ; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C đều mang tên Nguyễn Minh P; số tiền 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng.

- Giao lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ - đen, biển số: 16D1-439... cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định.

Bị cáo, các bị hại không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên toà, người liên quan anh B đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về căn cứ kết tội bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của các bị hại, của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Phú C là đối tượng đã có 02 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích. Khoảng 12 giờ 00 ngày 26/7/2021, trên đường từ huyện L về thành phố Đ, bị cáo tiếp tục cạy cửa đột nhập vào nhà của bà Nguyễn Thị Th tại Tổ N, Thôn D, xã T, thành phố Đ thực hiện hành vi lén lút lấy trộm của bà Nguyễn Thị Th 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei Nova 38 màu trắng và tiền 18.000.000 đồng; lấy trộm của anh Nguyễn Công H (con bà Th) 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 màu đen; 01 đồng hồ nhãn hiệu CITIZEN, mặt màu vàng; 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 2.700.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. Tổng giá trị tài sản bị cáo C chiếm đoạt của bà Th và anh H là 24.250.000 (*hai mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn*) đồng. Hành vi của bị cáo C thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” nên phạm vào tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Trong vụ án này có Nguyễn Văn B là người đã chở bị cáo C đi từ huyện Lâm Hà lên thành phố Đà Lạt. Quá trình điều tra xác định trên đường đi, B không biết và không thấy việc C đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị Th trộm cắp tài sản. Khi về phòng trọ của bị cáo C, C đưa cho B 01 điện thoại mà C trộm cắp được thì B không hỏi và cũng không biết đây là tài sản do C phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt không có cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Văn B.

[5]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai B1 về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, bị cáo đã có 02 nhân thân xấu và 02 tiền án đều về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà sau khi chấp hành hình phạt tù trở về địa P bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là thể hiện thái độ bất chấp và xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa P, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: theo tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thể hiện bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Th đã nhận lại tài sản là 02 chiếc điện thoại, anh H đã nhận lại tài sản là 01 chiếc điện thoại và 01 chiếc đồng hồ bị mất. Bà Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 18.000.000 đồng, anh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.700.000 đồng mà bị cáo đã lấy trộm. Bị cáo C đồng ý bồi thường cho bà Th và anh H số tiền trên. Xét sự thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Th số tiền 18.000.000 đồng và bồi thường cho anh H số tiền 2.700.000 đồng.

[9]. Về xử lý vật chứng: Xét thấy:

- 01 giấy phép lái xe hạng A1, mang tên: Nguyễn Phú C là giấy tờ hành chính và 01 ví da màu đen là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo C .

- 01 điện thoại Samsung màu vàng gold; 01 điện thoại Oppo màu vàng gold; 01 điện thoại Oppo màu đen; 01 điện thoại Samsung màu đen; 01 điện thoại Vivo màu đen; 01 Laptop hiệu Asus màu đen; 01 điện thoại Samsung A20 màu đen, số tiền 2.500.000 đồng bị cáo C khai là tài sản của bị cáo, quá trình điều tra cũng không có căn cứ xác định đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo C nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại Samsung galaxy A10 màu đen; 01 ví da màu đen; 01 chứng minh nhân dân số 017477... ; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C đều mang tên Nguyễn Minh P; số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của anh Nguyễn Văn B là tài sản và giấy tờ của anh B. Quá trình điều tra không có căn cứ xác định đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho anh B.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ - đen, biển số: 16D1-439... , thu giữ của bị cáo C. Quá trình điều tra, bị cáo C khai mua chiếc xe trên vào tháng 6/2021 trên mạng xã hội, không làm giấy tờ mua bán và C không biết thông tin lai lịch

gì của người bán xe. Tuy nhiên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã xác định người đứng tên đăng ký xe là anh Hoàng Văn B1, sinh năm 1970; địa chỉ Xóm C, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Anh B1 trình bày bị mất trộm chiếc xe máy trên vào khoảng tháng 4/2021. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã ủy thác điều tra cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà để điều tra, xác minh nhưng chưa có kết quả nên giao lại chiếc xe này cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định.

[11]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phú C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Phú C **05 (năm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 29/7/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại:

Bị cáo Nguyễn Phú C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị Th số tiền là 18.000.000 (*mười tám triệu*) đồng, bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Công H số tiền 2.700.000 (*hai triệu bảy trăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phú C 01 giấy phép lái xe hạng A1, mang tên: Nguyễn Phú C và 01 ví da màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phú C 01 điện thoại Samsung màu vàng gold; 01 điện thoại Oppo màu vàng gold; 01 điện thoại Oppo màu đen; 01 điện thoại Samsung màu đen; 01 điện thoại Vivo màu đen; 01 Laptop hiệu Asus màu đen; 01 điện thoại Samsung A20 màu đen và số tiền 2.500.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn B 01 điện thoại Samsung galaxy A10 màu đen; 01 ví da màu đen; 01 chứng minh nhân dân số 017477... ; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C đều mang tên Nguyễn Minh P; số tiền 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng.

- Giao lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ - đen, biển số: 16D1-439... cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định.

(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/02/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16/02/2022 của Công an thành phố Đà Lạt vào tài khoản số 3949.0.1078623.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt mở tại kho bạc tỉnh Lâm Đồng).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.035.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại bà Th, anh H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan anh B vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THADS TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký và đóng dấu)**

Lê Thị Lệ Quyên